

2022 - 2023年度中一學生名單

班別	班號	英文姓名	學生姓名	性別	社別
1A	1	AU * YUET	歐*悅	女	信
1A	2	CHAN * CHING	陳紫*	女	望
1A	3	FUNG * LAAM	馮*嵐	女	愛
1A	4	GAO * CHING	高*晴	女	敬
1A	5	HO * HANG	何*珩	女	信
1A	6	LAM * KWAN	林巧*	女	望
1A	7	LEE * WAI	利汶*	女	愛
1A	8	LUI * SZE	呂穎*	女	敬
1A	9	MAK * HING	麥*馨	女	信
1A	10	NG * CHING	吳*靖	女	望
1A	11	WONG * YU	黃*榆	女	愛
1A	12	WONG * WING	黃*穎	女	敬
1A	13	YEUNG * YAN	楊*鈞	女	望
1A	14	ZHANG * YUET	張明*	女	敬
1A	15	CHAN * HO HELIOS	陳正*	男	信
1A	16	CHAN * HIN	陳*軒	男	望
1A	17	CHEN * HIN	陳梓*	男	愛
1A	18	CHEUNG * YU	張家*	男	敬
1A	19	GAO * LAI	高*澧	男	信
1A	20	KO * MING	高浩*	男	望
1A	21	LAU * YAU TYMON	劉顯*	男	愛
1A	22	LEUNG * CHING	梁*政	男	敬
1A	23	LIN * SHING	林*盛	男	信
1A	24	LIU * WANG	廖*宏	男	望
1A	25	POON * HANG	潘*亨	男	愛
1A	26	SHEK * CHING	石*楨	男	敬
1A	27	SHUM *	沈*	男	信
1A	28	TAM * MAN	譚*泯	男	望
1A	29	WONG * KIU JAYDEN	黃*翹	男	愛
1A	30	WONG * CHUNG	黃奕*	男	敬
1A	31	YAU * KAN	游*勤	男	愛
1B	1	CHAN * HEI	陳*熙	女	愛
1B	2	FONG * YAN	方*欣	女	敬
1B	3	FUNG * LUI	馮*蕾	女	信
1B	4	LEUNG *	梁*瑤	女	望
1B	5	LEUNG * KIU	梁*翹	女	愛
1B	6	LIANG * QI	梁*琪	女	敬
1B	7	LIU *	劉*涵	女	信
1B	8	PANG * YI	彭*宜	女	望
1B	9	SHEK * YAU	石*漾	女	愛
1B	10	SHUM * YING	沈*瑩	女	敬
1B	11	TAO *	陶*雅	女	信

1B	12	TONG *	童子*	女	望
1B	13	YEUNG * YIU	楊*遙	女	敬
1B	14	CHAN * POK	陳*博	男	望
1B	15	CHEUNG * HIN	張*軒	男	愛
1B	16	CHOW * WANG	周亮*	男	敬
1B	17	CHUNG * BEVIS	鍾*	男	信
1B	18	KWOK * KWAN JAMES	郭*錕	男	望
1B	19	LAM * FUNG	林*鋒	男	愛
1B	20	LEUNG * SHEK	梁恩*	男	敬
1B	21	MA * CHAK	馬*澤	男	信
1B	22	OR * SUM	柯*森	男	望
1B	23	WANG * KAI NING	王啓*	男	愛
1B	24	WONG * LONG	黃*朗	男	敬
1B	25	WONG * TUNG	黃*東	男	信
1B	26	WONG * HO	王銘*	男	望
1B	27	WU * YIN	胡*賢	男	愛
1B	28	YAU * TIK	游*迪	男	敬
1B	29	YE *	叶*陽	男	信
1B	30	WONG * YIN KAEDEN	王柏*	男	信
1C	1	CHAN * TUNG KRISTIN	陳*潼	女	敬
1C	2	CHAN * YI	陳*怡	女	信
1C	3	CHEUNG * TUNG ATHENA	張*瞳	女	望
1C	4	CHOW * SHUEN	周*璇	女	愛
1C	5	CHUNG * LAM	鍾渝*	女	敬
1C	6	HUANG * MAN	黃*雯	女	信
1C	7	KU * WING	古*穎	女	望
1C	8	LEE * MAN	李昭*	女	愛
1C	9	LEE * CHING	李*晴	女	敬
1C	10	LIN *	林*怡	女	信
1C	11	SYED * BEE	哈*嘉	女	望
1C	12	WONG * LAM	黃*霖	女	愛
1C	13	WONG * CHING	黃*澄	女	敬
1C	14	YU * YI	余昊*	女	愛
1C	15	CHAN * KEI	陳*琦	男	望
1C	16	CHEN * NGO REX	陳*傲	男	愛
1C	17	CHOW * LAM	周*霖	男	敬
1C	18	FENG *	馮津*	男	信
1C	19	LEE * YU	李天*	男	望
1C	20	LI * KUEN	黎*權	男	愛
1C	21	NG * PO	吳*寶	男	敬
1C	22	SHAO * CHENG	邵*承	男	信
1C	23	TAI * LOK	戴*樂	男	望
1C	24	TANG * LONG	鄧亦*	男	愛
1C	25	TONG * HEI	湯*侖	男	敬
1C	26	WONG * YUEN NATHAN	黃*源	男	信
1C	27	WONG * LAM	黃*霖	男	敬

1C	28	YE *	叶智*	男	愛
1C	29	ZHANG *	張*一	男	望
1C	30	ZHANG * HIN	張*軒	男	信
1C	31	CHEN *	陳*軒	男	望
1D	1	CHAN * YAU	陳紫*	女	望
1D	2	CHENG * KEI	鄭芷*	女	愛
1D	3	CHO * HEI	曹淳*	女	敬
1D	4	FUNG * WAI	馮*唯	女	信
1D	5	KWOK * YING	郭紫*	女	望
1D	6	LAM * YING	林*瑩	女	愛
1D	7	LI * YING	李*瀟	女	敬
1D	8	LI * TUNG	李*彤	女	信
1D	9	LUI * CHING	呂紀*	女	望
1D	10	SHUM *	沈*	女	愛
1D	11	TAM * MAN	譚*敏	女	敬
1D	12	WONG * TING	黃*婷	女	信
1D	13	WONG * LAM	黃*藍	女	望
1D	14	WU * YUI	胡*睿	女	敬
1D	15	CHAN * NAM	陳卓*	男	望
1D	16	CHAN * YEUNG	陳*煬	男	愛
1D	17	CHAN * CHUNG	陳*忠	男	敬
1D	18	CHAO * LONG	周俊*	男	信
1D	19	CHOW * HEI	周*晞	男	望
1D	20	LAM * KIU	林子*	男	愛
1D	21	LEE * CHING	李*靜	男	敬
1D	22	LEE * CHUN	李*俊	男	信
1D	23	MA * KIT	馬*杰	男	望
1D	24	PENG * HIN	彭*軒	男	愛
1D	25	TAM * HIM	譚*謙	男	敬
1D	26	TO * LONG	杜*朗	男	信
1D	27	TSE *	謝*	男	望
1D	28	WU * SAN CARSON	胡*燊	男	愛
1D	29	YEUNG * HIN	楊*軒	男	敬
1D	30	YEUNG * HIN	楊*軒	男	信
1D	31	YU * HEI	喻*稀	男	敬